

Khi hết quý và hết năm, đơn vị kiến thiết và đơn vị nhận thầu xây, lắp phải tổng kết công tác từng quý và từng năm để báo cáo lên trên.

Điều 12. — Trong quá trình xây dựng « đơn vị kiến thiết » phải căn cứ vào thiết kế kỹ thuật và biểu đồ thi công để kiểm nhận tạm thời từng bộ phận hoặc từng hạng mục công trình: đặc biệt chú trọng kiểm nhận các bộ phận trước khi bị che kín và cùng với đơn vị nhận thầu lắp biên bản. Khi làm xong toàn bộ một công trình, hai bên tổ chức kiểm nhận chính thức và lập biên bản. Tuy điều kiện cần thiết, Ngân hàng kiến thiết sẽ tham gia kiểm nhận.

Nếu khi mới làm xong một giai đoạn xây dựng của công trình, hay một khu vực của công trình mà cần giao qua cơ quan quản lý sản xuất thì cũng phải tiến hành kiểm nhận chính thức.

Ủy ban kế hoạch Nhà nước quy định phương pháp và thủ tục chi tiết về kiểm nhận tạm thời và kiểm nhận chính thức.

Điều 13. — Khi làm xong toàn bộ công trình hay một khu vực của công trình thì đơn vị kiến thiết phải làm quyết toán và báo cáo lên Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan. Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan xét và gửi tới Ngân hàng kiến thiết thuộc Bộ Tài chính một bản, kèm nhận xét của mình.

Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan sẽ căn cứ vào quyết toán công trình ấy và căn cứ vào đơn vị tính toán (1 m³, 1 m², 1 km...) của từng loại công trình để sưu tầm định mức về sử dụng nguyên vật liệu và năng suất công tác. Một năm một lần, các Bộ và Ủy ban Hành chính sở quan gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước các báo cáo tổng kết về định mức để làm tài liệu quy định các tiêu chuẩn định mức mới.

Điều 14. — Sau khi kế hoạch kiến thiết cơ bản đã được phê chuẩn, trong quá trình thực hiện, nếu chưa có quyết định của Hội đồng Chính phủ hoặc của Thủ tướng Chính phủ, thì không được sửa chữa kế hoạch. Để đảm bảo thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản, các Bộ có quyền điều chỉnh, phân phối vốn đầu tư cho đơn vị kiến thiết trực thuộc mình, giảm bớt hoặc tăng cho mỗi công trình xây dựng không quá 5% số vốn định trong kế hoạch hàng năm của mỗi công trình, nhưng không được chuyển tiền cấp phát cho công trình trên hạn ngạch dùng vào công trình dưới hạn ngạch. Chính phủ sẽ quy định việc phân chia hạn ngạch công trình.

Điều 15. — Quyết định này sẽ được thi hành kể từ ngày công bố.

Hà nội ngày 5 tháng 8 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 358-TTg ngày 7-8-1957 về việc kiện toàn các cơ quan phụ trách công tác phục viên các cấp và cơ quan giúp việc.

Ban phục viên các cấp từ trung ương đến tỉnh đã thành lập theo tinh thần nghị định số 589-TTg ngày 18-8-1955 của Thủ tướng phủ. Qua quá trình tổ chức và thi hành nhiệm vụ, Thủ tướng phủ thấy cần phải kiện toàn tổ chức, quy định lại về nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan phụ trách để đảm bảo thực hiện chủ trương chính sách phục viên được tốt.

Theo yêu cầu của Ban phục viên trung ương và đề nghị của hội nghị phục viên toàn quốc do Thủ tướng phủ triệu tập ngày 10, 11-6-1957, nay đổi Ban phục viên trung ương, thành phố và tỉnh thành Hội đồng phục viên trung ương, thành phố, tỉnh với những nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần sau đây:

I. — Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phục viên trung ương:

Giúp Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác phục viên, cụ thể là:

1) Theo dõi, đôn đốc, và phối hợp các Bộ phụ trách công tác phục viên và các đoàn thể trong sự thi hành chính sách phục viên của Chính phủ. Cùng các Bộ kiểm tra sự thực hiện chính sách phục viên ở các ngành, các cấp.

Các Bộ, các ngành trung ương phải báo cáo sự thi hành chính sách phục viên với Hội đồng phục viên trung ương. Các liên khu, khu, thành phố, tỉnh trực thuộc trung ương khi gửi báo cáo tình hình công tác phục viên lên các Bộ phụ trách cũng phải đồng gửi lên Hội đồng phục viên trung ương.

2) Tổng hợp tình hình toàn bộ công tác phục viên để báo cáo tổng hợp và phát hiện vấn đề. Thảo luận thông qua các đề nghị bổ sung chính sách và quy định chính sách cụ thể do các Bộ có trách nhiệm nghiên cứu.

Hội đồng phục viên trung ương không ra mệnh lệnh, chỉ thị.

Những nghị quyết của Hội đồng phục viên trung ương đều do các Bộ có trách nhiệm chiểu biên bản hội nghị mà thi hành. Tuy trường hợp, những nghị quyết của Hội đồng phục viên trung ương sẽ được báo cáo Hội đồng Chính phủ quyết định, hoặc sẽ do Thủ tướng phủ hoặc các Bộ có trách nhiệm ra nghị định, thông tư, chỉ thị ban hành.

II. — Thành phần Hội đồng phục viên trung ương :

Phó Thủ tướng Chính phủ	<i>Chủ tịch</i>
Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	<i>Ủy viên</i>
Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Bộ Nội vụ	<i>Ủy viên</i>
Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng Bộ Thương binh	<i>Ủy viên</i>
Ông Trưởng hoặc Phó Ban thống nhất	<i>Ủy viên</i>
Một ủy viên đại diện Ban liên lạc nông dân toàn quốc	<i>Ủy viên</i>
Một ủy viên đại diện Ban chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt-nam trung ương	<i>Ủy viên</i>

Được mời đến dự các cuộc họp của Hội đồng phục viên trung ương :

Tổng tham mưu phó Bộ Tổng tư lệnh,
Cục trưởng Cục động viên dân quân,

Giám đốc phụ trách công tác phục viên của Bộ Nội vụ.

Khi Hội đồng phục viên trung ương họp bàn vấn đề gì có liên quan tới Bộ nào hay là đoàn thể nào, sẽ mời đại biểu các Bộ và đoàn thể đó tới dự.

Từ trước đến nay, Bộ Thương binh phụ trách chỉ đạo thi hành chính sách phục viên đối với phục viên về xã, Bộ Nội vụ phụ trách đối với phục viên chuyển ngành sang các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Bộ Lao động phụ trách đối với phục viên chuyển sang các xí nghiệp, công nông trường quốc doanh. Từ nay về sau sự chỉ đạo thi hành chính sách phục viên đối với cả quân nhân phục viên về xã, phục viên chuyển ngành và phục viên chuyển sang các xí nghiệp công nông trường quốc doanh được tập trung vào Bộ Nội vụ. Nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của các Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Thương binh, Ban Thống nhất và các Bộ khác đối với công tác phục viên sẽ được quy định sau.

Để giải quyết những công việc thường xuyên giữa hai kỳ họp Hội đồng phục viên trung ương, có Ban Thường trực gồm có :

- Phó Thủ tướng Chính phủ *Trưởng ban*
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng *Ủy viên*
- Thứ trưởng Bộ Nội vụ *Ủy viên*

Nhiệm vụ của Ban Thường trực là :

— Giải quyết công việc thường xuyên giữa hai kỳ họp Hội đồng phục viên trung ương.

— Báo cáo tổng hợp tình hình chấp hành chính sách, chủ trương kế hoạch phục viên của các Bộ, các ngành, các địa phương; nghiên cứu đề xuất vấn đề đề Hội đồng xét và góp ý kiến với các Bộ phụ trách.

— Triệu tập họp Hội đồng thường lệ hoặc bất thường để nhận định tình hình, đề chủ trương công tác mới và chuẩn bị các cuộc hội nghị ấy.

— Chỉ đạo Văn phòng giúp việc Hội đồng phục viên trung ương.

— Phối hợp với các Bộ kiểm tra sự thực hiện chính sách phục viên ở các ngành, các cấp.

Giúp việc Hội đồng phục viên trung ương có một Văn phòng nằm tại Thủ tướng phủ.

III. — Ở các cấp liên khu, khu :

Không tổ chức Hội đồng phục viên. Ủy ban Hành chính liên khu, khu chỉ đạo việc chấp hành chính sách phục viên, cụ thể là đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các ngành, các tỉnh, các cấp trong liên khu, khu thực hiện chính sách, chủ trương kế hoạch phục viên cho được kịp thời và tốt.

IV. — Hội đồng phục viên thành phố, tỉnh

1) Thành phần :

— Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh :

Chủ tịch

— Ủy viên Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh, phụ trách Nội chính :

Ủy viên

— Đại diện Bộ Tư lệnh thành phố, thành đội, tỉnh đội :

Ủy viên

— Trưởng hoặc Phó phòng Ty thương binh thành phố, tỉnh :

Ủy viên

— 1 ủy viên Ban chấp hành phụ nữ thành phố, tỉnh :

Ủy viên

— 1 ủy viên Ban chấp hành Nông hội thành phố, tỉnh :

Ủy viên

2) Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng phục viên thành phố, tỉnh :

— Giúp Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh chỉ đạo công tác phục viên và chuẩn bị cơ sở sản xuất, công ăn việc làm cho quân nhân phục viên.

— Liên hệ với các cơ quan đoàn thể để chuẩn bị đón tiếp quân nhân phục viên về tỉnh; tiến hành việc đăng ký quân nhân phục viên.

— Tổ chức tuyên truyền giáo dục cán bộ, nhân dân và quân nhân phục viên thi hành chính sách phục viên được tốt.

— Kiểm tra, theo dõi, uốn nắn kịp thời những thiếu sót, lệch lạc trong việc thực hiện chính sách phục viên ở tất cả các cơ quan và đoàn thể trong địa phương.

3) Hội đồng phục viên các thành phố, tỉnh cũng tổ chức Ban Thường trực để giúp Hội đồng và Ủy ban Hành chính các cấp tương đương chỉ

đạo thực hiện chính sách phục viên, giải quyết kịp thời công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng, triệu tập Hội đồng họp thường lệ hoặc bất thường để nhận định tình hình và đề ra kế hoạch công tác, chuẩn bị các cuộc hội nghị ấy.

Thành phần Ban Thường trực gồm có:

— Ủy viên Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh, phụ trách Nội chính: *Trưởng ban*

— Đại diện Bộ Tư lệnh thành phố, thành đội, tỉnh đội: *Ủy viên*

4) Về vấn đề tổ chức, biên chế để giúp việc cho Ủy ban Hành chính liên khu, khu và Hội đồng phục viên thành phố, tỉnh, Bộ Nội vụ sẽ chỉ thị hướng dẫn cụ thể.

Nhận được thông tư này, mong các Bộ có trách nhiệm và Ủy ban Hành chính liên khu, khu thành phố, tỉnh thi hành khẩn trương để có thể thực hiện đầy đủ và kịp thời các nhiệm vụ công tác phục viên sắp tới.

Hà nội, ngày 7 tháng 8 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 5335-NL ngày 10-8-1957 về việc dự trữ và tiếp tế giống trong năm 1957 và năm 1958.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, thành phố và tỉnh.

Việc tiếp tế giống cho nông dân năm vừa qua có một số thiếu sót: chưa huy động hết khả năng của nông dân để họ tự tạo và giữ giống để sản xuất và tương trợ cho nhau. Giống của Nông lâm và Mậu dịch bán ra cho nông dân có một số xấu như dày, ít mọc như mi, lạc. Số giống đã tiếp tế cho nông dân mấy mùa vừa qua chưa thanh toán được. Cơ quan Mậu dịch thiếu khả năng chuyên môn lại phải đảm nhận việc chọn lọc và bảo quản giống v.v...

Vì vậy, sau khi đã thỏa thuận với Bộ Nông lâm, Bộ Thương nghiệp, Bộ Tài chính và Ban Liên lạc nông dân toàn quốc, Thủ tướng phủ quy định thêm một số điểm cụ thể để bổ sung công văn số 2274 ngày 8-6-1956 về vấn đề dự trữ và tiếp tế giống cho nhân dân.

I. — Chủ trương dự trữ và tiếp tế giống trong năm 1957 và 1958:

Năm 1957 và năm 1958, Chính phủ chỉ dự trữ và tiếp tế những loại giống sau đây:

1) Thóc giống để đề phòng thiên tai.

2) Các giống lúa chiêm, lúa mùa đã được chọn lọc.

3) Các loại giống cây công nghiệp cần thiết như:

— Bông quan nông để trồng thí nghiệm ở Nghệ an, Hà Tĩnh, Quảng bình, Hòa bình và Phú thọ.

— Chè Hà giang để trồng thí nghiệm ở Phú thọ và Thái nguyên.

— Thầu dầu để phát triển ở Bắc giang, Sơn tây, Hà đông và Phú thọ.

— Giống thuốc lá đã chọn lọc, để thay thế giống xấu.

— Đay (số cũ còn lại nhưng Bộ Nông lâm bảo đảm mọc, tốt).

4) Giống xu hào, cải bắp, khoai tây và một số giống rau mùa rét.

II. — Nhiệm vụ của các ngành và địa phương: (thay thế toàn bộ phần phân công quy định trong công văn số 2274 ngày 8-6-56).

Bộ Thương nghiệp:

— Tổng Công ty lương thực, chịu trách nhiệm dự trữ, bảo quản, bán hoặc đổi thóc giống để đề phòng thiên tai.

— Tổng Công ty bách hóa, chịu trách nhiệm dự trữ, bảo quản, bán giống rau và khoai tây.

— Theo đề nghị Bộ Nông lâm và được Thủ tướng phủ đồng ý, nhập khẩu một số giống cần thiết.

Bộ Nông lâm: chịu trách nhiệm:

— Hướng dẫn, giúp đỡ nông dân chọn giống, tạo và giữ giống.

— Giúp ý kiến và kinh nghiệm cho Tổng công ty lương thực và bách hóa chọn và giữ giống.

— Trực tiếp mua, bán, bảo quản, phân phối và thanh toán các loại giống do Bộ phụ trách: thóc chọn lọc, bông quan nông, thầu dầu, chè Hà giang, thuốc lá và đay và chịu trách nhiệm về phẩm chất các loại giống này.

Đề nghị với Chính phủ số giống cần thiết phải tiếp tế cho vùng bị thiên tai nếu xảy ra thiên tai.

-- Thanh toán số giống đã cho dân vay.

Bộ Tài chính: theo yêu cầu của Thủ tướng phủ:

-- Cấp vốn cho Bộ Nông lâm dự trữ số giống đã định.

— Giúp Bộ Nông lâm thanh toán số tiền đã chi tiêu về tiếp tế giống cho dân.